

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bổng Thị Đ, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Bản Mỹ, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 là hoàn T1 tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bổng Thị Đ và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bổng Thị Đ và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Bổng Thị Đ và Anh Lò Văn T có một con chung tên là Lò Tuấn T1, sinh ngày 20/3/2008. Chị Bổng Thị Đ và anh Lò Văn T thỏa thuận như sau:

Giao cho chị Bổng Thị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lò Tuấn T1, sinh ngày 20/3/2008 cho đến khi

con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bổng Thị Đ và anh Lò Văn T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đ có quyền yêu cầu anh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Bổng Thị Đ và anh Lò Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Chị Bổng Thị Đ và anh Lò Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị Đ nộp thay anh T số tiền án phí mà anh T phải nộp. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000152 ngày 10/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Bổng Thị Đ được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện TU;*
- *THA huyện TU;*
- *Chi cục THA dân sự huyện*
- *UBND xã Ta Già.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương